TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Bà Lương Thị Nguyệt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Hứa Văn D và đồng phạm;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hứa Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1998 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn T và bà Lăng Thị P; vợ: Lưu Thị D; con: Có 02 con sinh năm 2021 và 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 14-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

2. Hứa Văn X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 6 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn P (đã chết) và bà Nông Thị B; vợ: Lưu Thị C; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 30-11-2023 đến ngày 14-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

3. Lăng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn P và bà Lưu Thị C; vợ: Lý Thị P; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 14-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

4. Lý Văn G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1980 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn S (đã chết) và bà Hứa Thị T; vợ: Hứa Thị C; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năn 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 12-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

5. Hà Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 6 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn P và bà Hà Thị C; vợ: Trương Thị B; con: Có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 19-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

6. Hứa Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn N và bà Lý Thị X; vợ: Lương Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 161/2013/HSST ngày 24-10-2013 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 42/2019/HSST ngày 09-9-2019 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Giữ người trái pháp luật; nhân thân: Bản án số 86/2013/HSST ngày 11-12-2013 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 19-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh; ngày 01-01-2024, hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị được triệu tập:

1. Lăng Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn M (đã chết) và bà Nông Thị H; vợ: Lương Thị V; con: Có 02 con, sinh năm 2008 và 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29-11-2017 bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (đã được xoá); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 14-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

2. Lưu Văn G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 7 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn C và bà Nông Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2023 đến ngày 19-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-11-2023, Lăng Văn B làm lễ cúng mùa màng nên Lăng Văn B đã mời anh, em, bạn bè, người quen đến nhà ăn cơm tối. Sau khi ăn cơm xong, mọi người ra về; đến khoảng 21 giờ cùng ngày còn có Lưu Văn G, Lăng Văn C, Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Lộc Văn P, Hà Văn Q, Lăng Văn K và Hứa Văn D đang ngồi uống nước thì Lăng Văn B nói "hay là làm tý Mạ Sặp cho đỡ chán đi nhỉ"; mọi người đồng ý. Do không ai chịu đi mua bài để đánh "Mạ Sặp" nên Lăng Văn B bảo Lưu Văn G đi mua bài, Lưu Văn G đồng ý. Sẵn có chiếu nhựa dùng để trải ăn cơm tối ở phòng khách, Lăng Văn B trải chiếu ra rồi cùng 10 bị cáo có tên nói trên tham gia đánh bạc dưới hình thức "Mạ Sặp". Lăng Văn B đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị thua hết tiền nên đã lên giường cạnh chiếu bạc nằm nghỉ, còn lại 10 bị cáo tiếp tục đánh bạc với hình thức tại nhà của Lăng Văn B; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến 01 giờ ngày 30-11-2023 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc 8.300.000 đồng và 01 bộ bài 52 lá. Thu giữ trên người các bị cáo số tiền cụ thể như sau: Lý Văn G 3.000.000 đồng, Hứa Văn Đ 2.810.000 đồng, Lưu Văn G 2.000.000 đồng, Hà Văn Q 1.637.000 đồng, Lộc Văn P 800.000 đồng, Hứa Văn X 400.000 đồng, Lăng Văn H 300.000 đồng.

Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền thu giữ trên người của các bị cáo là tiền sử dụng để đánh bạc; các bị cáo khai nhận số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Lưu Văn G 1.500.000 đồng, bị cáo Hứa Văn Đ 1.500.000 đồng, bị cáo Hứa Văn X sử dụng 1.200.000 đồng bị cáo Lăng Văn B 1.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn G sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Lăng Văn C 850.000 đồng, bị cáo Hứa Văn D sử dụng 800.000 đồng, bị cáo Lăng Văn K 700.000 đồng, bị cáo Lộc Văn P 700.000 đồng, bị cáo Hà Văn Q 700.000 đồng, bị cáo Lăng Văn H 700.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-CL ngày 16-4-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố:

Bị cáo Lăng Văn B và bị cáo Lưu Văn G về tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Hứa Văn D về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lăng Văn C, Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Lộc Văn P, Hà Văn Q và Lăng Văn K bị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hứa Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo: Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Hà Văn Q, Lăng Văn K; mỗi bị cáo 07 (bẩy) tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lăng Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Lưu Văn G 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Lộc Văn P và bị cáo Lăng Văn C, mỗi bị cáo 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Hà Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Hứa Văn D kháng cáo xin giảm hình phạt và xem xét lại một số nội dung của Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hứa Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt vì bị cáo chỉ tái phạm, không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên bị cáo Lăng Văn B, Lưu Văn G phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc; bị cáo Hứa Văn D và các bị cáo khác phạm tội Đánh bạc là có căn cứ, không oan.

Các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn Q, Hứa Văn X, Hứa Văn Đ và Lăng Văn Hđều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và mang tính bột phát; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo; các bị cáo sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước. Đối chiếu với Nghị Quyết 01/2022/HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Hứa Văn D: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: Bản án số 161/2013/HS-ST ngày 24-10-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Bản án số 86/2013/HS-ST, ngày 11-12-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và truy thu số tiền 300.000 đồng; Bản án số 42/2019/HS-ST, ngày 09-9-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 năm tù giam về tội Giữ người trái pháp luật.

Theo biên bản xác minh hồi 14 giờ 10 phút ngày 15-01-2024, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn xác nhận "Đối với khoản bồi thường 10.000.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, cho nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn không thi hành khoản bồi thường trên". Theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự, do thời hiệu thi hành án đối với khoản tiền nói trên đã hết, Bản án số 42/2019/HS-ST, ngày 09-9-2019 không xác định bị cáo có tiền án là có căn cứ. Ngày 29-4-2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 42/2019/HS-ST, nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hứa Văn D là có căn cứ.

Từ những nội dung đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận kháng cáo của

các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn Q, Hứa Văn X, Hứa Văn Đ và Lăng Văn H; giữ nguyên mức hình phạt và chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Văn D, áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 29, 30-11-2023, bị cáo Lăng Văn B sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để bị cáo cùng 10 bị cáo khác đánh bạc và bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.300.000 đồng. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Hà Văn Q và Hứa Văn D về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; là người dân tộc thiểu số, cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, bị cáo Lý Văn G là người không biết chữ; vì vậy sự hiểu hiết pháp luật của các bị cáo phần nào bị hạn chế. Mặt khác, các bị cáo đều là người dân lao động nhất thời phạm tội; số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, thời gian tham gia đánh bạc không dài và đều là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Xét thấy, các bị cáo bị phạt tù nhưng không quá 03 năm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và ổn định; quá trình sinh sống tại địa phương thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc cho các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q cải tạo tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với nội dung, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hứa Văn D; xét thấy:

[7] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo Hứa Văn D đã 03 lần bị Tòa án xét xử thể hiện tại Bản án số 161/2013/HS-ST ngày 24-10-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Bản án số 161), Bản án số 86/2013/HS-ST ngày 11-12-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Bản án số 86) và Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 09-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt Bản án số 42); theo đó:

[7.1] Bản án số 161 xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 10.000.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự có giá ngạch. Tháng 01-2014 bị cáo thi hành xong khoản tiền án phí. Đối với phần bồi thường, quá trình điều tra, bị cáo cho rằng bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự. Tuy nhiên, biên bản xác minh lập ngày 15-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn không thi hành khoản tiền 10.000.000 đồng do bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, lời khai của bị cáo Hứa Văn D về việc bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án là không có căn cứ.

[7.2] Bản án số 86 xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu 300.000 đồng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24-02-2014 bị cáo đã thi hành xong các khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quyết định của Bản án đã tuyên.

[7.3] Ngày 26-3-2019, bị cáo Hứa Văn D có hành vi Giữ người trái pháp luật nên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bản án số 42); ngày 29-4-2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của Bản án số 42.

[8] Theo Điều 53 Bộ luật Hình sự quy định: Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý. Tái phạm nguy hiểm là trường hợp đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

[9] Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Văn D đã bị xét xử vào năm 2013 và 2019 thể hiện tại Bản án số 161, Bản án số 86 và Bản án số 42 nói trên đều không thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng và cả 03 Bản án đó đều đã có hiệu lực pháp luật, không có Bản án nào xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo Hứa Văn D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hứa Văn D đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc truy tố, xét xử bị cáo Hứa Văn D về tội Đánh bạc với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp.

[10] Ngày 29-4-2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của Bản án số 42. Vì vậy, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc lần này (ngày 30-11-2023), bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 42, nên bị cáo Hứa Văn D phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, trong thời gian được tại ngoại của vụ án này, bị cáo lại tiếp tục phạm tội; điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử chỉ giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hứa Văn D; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (về điều luật áp dụng và hình phạt) đối với bị cáo Hứa Văn D; cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đến ngày 19 tháng 12 năm 2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 28-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q; cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q.

2.1 Xử phạt bị cáo Hứa Văn Đ 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.2 Xử phạt bị cáo Hứa Văn X 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3 Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.4 Xử phạt bị cáo Lý Văn G 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.5 Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.6 Giao các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G và Hà Văn Q cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn X, Lăng Văn H, Lý Văn G, Hà Văn Q và Hứa Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, P. KTNV, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy